

Số: 106 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Cần Thơ

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐT, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành “Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Cần Thơ” kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 404/QĐ-ĐHCT ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Kế hoạch Tổng hợp, Đào tạo, Tổ chức Cán bộ, Tài chính, Trưởng khoa Sau Đại học, Giám đốc Trung tâm Liên kết đào tạo và Trưởng các đơn vị và viên chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ *Lm*

Nơi nhận:

-Như Điều 3;

-Lưu: VT, KHTH.



Hà Thanh Toàn

**QUY CHẾ**  
**QUẢN LÝ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-ĐHCT, ngày 19 tháng 01 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về quản lý văn bằng giáo dục đại học và các loại chứng chỉ (sau đây viết tắt là văn bằng, chứng chỉ) của Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT), gồm: in phôi và quản lý văn bằng, chứng chỉ; nội dung, ngôn ngữ ghi trên văn bằng, chứng chỉ, phụ lục văn bằng; cấp phát, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ; cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, cá nhân trong và ngoài Trường ĐHCT có liên quan đến công tác in phôi, quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ của Trường ĐHCT.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ**

1. Văn bằng, chứng chỉ được quản lý thống nhất theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Trường ĐHCT được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm chung trong việc in phôi, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Trường thực hiện phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc Trường theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2. Bản chính văn bằng, chứng chỉ được cấp một lần. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ đã cấp cho người học nhưng phát hiện bị viết hoặc in sai do lỗi của đơn vị cấp văn bằng, chứng chỉ thì đơn vị đã cấp có trách nhiệm cấp lại cho người học (được quy định cụ thể tại Điều 17 của Quy chế này).

3. Nghiêm cấm mọi hành vi gian lận trong cấp phát và sử dụng văn bằng, chứng chỉ.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch trong cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

**Điều 3. Phân cấp quản lý cho các đơn vị**

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chung trong việc in phôi, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Ban hành quy chế về quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng, cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân và chế tài xử lý khi để xảy ra vi phạm.

2. Các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

a) Phòng Kế hoạch Tổng hợp chịu trách nhiệm quản lý việc tổ chức in phôi và cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ của Trường ĐHCT; trình Hiệu trưởng ký và đóng dấu văn bằng, chứng chỉ.

b) Khoa Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý việc in thông tin lên phôi và cấp phát, thu hồi văn bằng, phụ lục văn bằng, bản sao văn bằng thạc sĩ, tiến sĩ của Trường ĐHCT.

c) Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm quản lý việc in thông tin lên phôi và cấp phát, thu hồi văn bằng, phụ lục văn bằng, bản sao văn bằng đại học và Chứng chỉ Giáo dục thể chất đối với sinh viên hệ chính quy của Trường ĐHCT.

d) Trung tâm Liên kết đào tạo quản lý việc in thông tin lên phôi và cấp phát, thu hồi văn bằng, phụ lục văn bằng, bản sao văn bằng đại học đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học (VLVH) và đào tạo từ xa của Trường ĐHCT và các chứng chỉ do Trung tâm tổ chức đào tạo.

d) Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh chịu trách nhiệm quản lý việc in thông tin lên phôi và cấp phát, thu hồi Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

e) Các đơn vị có đào tạo, tổ chức thi cấp chứng chỉ chịu trách nhiệm quản lý việc in thông tin lên phôi và cấp phát chứng chỉ cho người học.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người được cấp văn bằng, chứng chỉ**

Thực hiện theo Điều 4 của Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây viết tắt là Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT), cụ thể:

1. Người được cấp văn bằng, chứng chỉ có quyền yêu cầu Trường hoặc đơn vị được Trường ủy quyền cấp văn bằng, chứng chỉ những nội dung sau đây:

a) Cấp văn bằng, chứng chỉ đúng thời hạn quy định; ghi chính xác, đầy đủ các thông tin trên văn bằng, chứng chỉ; cấp lại hoặc chỉnh sửa các nội dung ghi trên văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Quy chế này.

b) Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc khi có nhu cầu.

2. Người được cấp văn bằng, chứng chỉ có các nghĩa vụ sau đây:

a) Cung cấp chính xác, đầy đủ các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Trường hoặc đơn vị được Trường ủy quyền cấp văn bằng, chứng chỉ ghi nội dung trên văn bằng, chứng chỉ.

b) Kiểm tra tính chính xác các thông tin ghi trên văn bằng, chứng chỉ trước khi ký nhận văn bằng, chứng chỉ.

c) Phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật khi không trực tiếp đến nhận văn bằng, chứng chỉ.

d) Giữ gìn, bảo quản văn bằng, chứng chỉ; không được tẩy xóa, chỉnh sửa các nội dung trên văn bằng, chứng chỉ; không được cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ;

đ) Sử dụng quyết định chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ kèm theo văn bằng, chứng chỉ sau khi được chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ.

e) Trình báo cho Trường hoặc đơn vị được Trường ủy quyền cấp văn bằng, chứng chỉ và cơ quan công an nơi gần nhất khi bị mất bản chính văn bằng, chứng chỉ.

g) Nộp lại văn bằng, chứng chỉ cho Trường hoặc đơn vị được Trường ủy quyền thu hồi văn bằng, chứng chỉ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp bị mất, phải cam kết bằng văn bản về việc bị mất và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị trong việc quản lý, cấp văn bằng, chứng chỉ**

1. Các đơn vị được phân công quản lý việc cấp văn bằng, chứng chỉ có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, đối chiếu và ghi chính xác, đầy đủ các thông tin ghi trên văn bằng, chứng chỉ. Cung cấp các thông tin dự kiến ghi trên văn bằng, chứng chỉ cho người học để người học kiểm tra tính chính xác của các thông tin trước khi ghi trên văn bằng, chứng chỉ. Các thông tin liên quan đến khai sinh của người học ghi trên văn bằng, chứng chỉ phải căn cứ vào giấy khai sinh hợp lệ và hồ sơ trúng tuyển của người học;

b) Tổ chức in thông tin lên phôi để trình Hiệu trưởng ký và tiến hành cấp văn bằng, chứng chỉ đúng thời hạn theo quy định của Quy chế này.

- c) Lập đầy đủ hồ sơ làm căn cứ để cấp phát, quản lý văn bản, chứng chỉ và lưu trữ vĩnh viễn.
- d) Bảo đảm tính chính xác và chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ, trong sổ gốc cấp văn bản, chứng chỉ.
- đ) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng chống cháy nổ để bảo quản văn bản, chứng chỉ và hồ sơ cấp phát, quản lý văn bản, chứng chỉ.
- e) Cung cấp thông tin trong sổ gốc cấp văn bản, chứng chỉ và thông tin trong hồ sơ tốt nghiệp để người được cấp văn bản, chứng chỉ có căn cứ đề nghị chỉnh sửa văn bản, chứng chỉ.
- g) Tham mưu cho Hiệu trưởng để chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 của Quy chế này.
- h) Bảo quản, lưu giữ văn bản, chứng chỉ trong trường hợp người học chưa đến nhận văn bản, chứng chỉ.
- i) Thu hồi, hủy bỏ văn bản, chứng chỉ theo quy định tại Điều 24 của Quy chế này;
- k) Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc theo quy định tại Chương V của Quy chế này.
- l) Cấp phụ lục văn bản kèm theo văn bản giáo dục đại học.
- m) Xác minh tính xác thực của văn bản, chứng chỉ khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Người có thẩm quyền cấp văn bản, chứng chỉ chịu trách nhiệm cá nhân trước cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật về việc quản lý và cấp phát văn bản, chứng chỉ.

#### **Điều 6. Nội dung văn bản, chứng chỉ và phụ lục văn bản**

Nội dung chính ghi trên văn bản, chứng chỉ và phụ lục văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung chính ghi trên văn bản và phụ lục văn bản giáo dục đại học.

#### **Điều 7. Ngôn ngữ ghi trên văn bản, chứng chỉ**

Thực hiện theo Điều 8 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

Ngôn ngữ ghi trên văn bản, chứng chỉ là tiếng Việt. Đối với các văn bản, chứng chỉ có ghi thêm tiếng nước ngoài, thì tiếng nước ngoài phải được ghi chính xác và phù hợp với nội dung tiếng Việt; kích cỡ chữ nước ngoài không lớn hơn kích cỡ chữ tiếng Việt.

#### **Điều 8. Mẫu văn bản, chứng chỉ**

Là các mẫu văn bản, chứng chỉ do Hiệu trưởng Trường ĐHCT quyết định ban hành và báo cáo cho Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Công an thành phố Cần Thơ.

## **Chương II**

### **IN PHÔI, QUẢN LÝ PHÔI VÀ QUẢN LÝ VIỆC CẤP VĂN BẢN, CHỨNG CHỈ**

#### **Điều 9. In phôi, quản lý phôi văn bản, chứng chỉ của Trường ĐHCT**

1. Trường ĐHCT tự chủ thiết kế và phê duyệt mẫu văn bản; in phôi văn bản, chứng chỉ, chịu trách nhiệm quản lý phôi văn bản, chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2. Phòng Kế hoạch Tổng hợp chịu trách nhiệm tổ chức in phôi, bảo quản và quản lý phôi văn bản, chứng chỉ (lập hồ sơ quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, thu hồi, hủy bỏ phôi văn bản, chứng chỉ...). Việc in phôi văn bản, chứng chỉ phải đảm bảo chặt chẽ, an toàn, bảo mật và phải được lập sổ quản lý, không để xảy ra thất thoát.

3. Số hiệu ghi trên phôi văn bằng, chứng chỉ được lập liên tục theo thứ tự số tự nhiên từ nhỏ đến lớn trong toàn bộ quá trình hoạt động của Trường ĐHCT từ khi thực hiện việc tự in phôi văn bằng, chứng chỉ; đảm bảo phân biệt được số hiệu của từng loại văn bằng, chứng chỉ và xác định được phôi văn bằng, chứng chỉ do Trường ĐHCT in.

4. Nơi cất giữ, bảo quản phôi văn bằng, chứng chỉ phải bảo đảm đủ diện tích, cơ sở vật chất và đáp ứng được các yêu cầu về môi trường và an toàn, an ninh. Định kỳ hàng tháng phải kiểm tra vệ sinh và an toàn, an ninh khu vực bảo quản phôi văn bằng, chứng chỉ.

5. Trường hợp phôi văn bằng, chứng chỉ bị mất, đơn vị quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ có trách nhiệm lập biên bản và thông báo ngay với Trường để Trường báo cơ quan công an nơi gần nhất và báo cáo Bộ GD&ĐT.

#### **Điều 10. Hủy phôi văn bằng, chứng chỉ**

1. Phôi văn bằng, chứng chỉ bị lỗi trong quá trình in, bị hư hỏng, do ban hành mẫu mới hoặc vì các lý do khác không còn được sử dụng thì phải bị hủy.

2. Để hủy phôi văn bằng, chứng chỉ phải thành lập Hội đồng hủy phôi. Hội đồng hủy phôi văn bằng, chứng chỉ do Phòng Kế hoạch Tổng hợp đề xuất, Hiệu trưởng quyết định. Thành phần Hội đồng bao gồm đại diện Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Thanh tra - Pháp chế và các đơn vị có liên quan.

3. Hội đồng hủy phôi văn bằng, chứng chỉ họp, xem xét và lập biên bản trong đó ghi rõ thành phần Hội đồng hủy phôi văn bằng, chứng chỉ, lý do hủy, số lượng, số hiệu và loại phôi văn bằng, chứng chỉ bị hủy, ngày và nơi hủy, trình tự, hình thức hủy và kết quả hủy. Biên bản hủy phôi văn bằng, chứng chỉ phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng hủy phôi văn bằng, chứng chỉ và được lưu trữ trong hồ sơ quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ. Quy định này cũng áp dụng đối với văn bằng, chứng chỉ bị viết sai đã được Hiệu trưởng ký và đóng dấu, nhưng chưa được cấp phát.

#### **Điều 11. Thủ tục cấp phôi văn bằng, chứng chỉ của Trường ĐHCT**

1. Tháng 11 hằng năm, các đơn vị có liên quan đăng ký với Phòng Kế hoạch Tổng hợp dự kiến số lượng các loại phôi văn bằng, chứng chỉ sử dụng vào năm sau.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phôi văn bằng, chứng chỉ gồm có:

a) Giấy đề nghị đăng ký phôi văn bằng, chứng chỉ của đơn vị quản lý. Nội dung giấy đăng ký cần ghi rõ số lượng phôi văn bằng, chứng chỉ tương ứng với bậc đào tạo, loại hình đào tạo.

b) Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp hoặc hoàn thành khóa học (đối với chứng chỉ) và danh sách người học.

3. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kế hoạch Tổng hợp tiến hành cấp phôi văn bằng, chứng chỉ cho đơn vị đề nghị.

#### **Điều 12. Quản lý việc cấp văn bằng, chứng chỉ của Trường ĐHCT**

1. Khi cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học, đơn vị được giao quản lý việc cấp phát phải lập sổ gốc văn bằng, chứng chỉ, trong đó ghi đúng và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định và lưu một bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp. Số vào sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ được thực hiện theo quy định như sau: số vào sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ được lập liên tục theo thứ tự số tự nhiên từ nhỏ đến lớn theo từng năm từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12; đảm bảo phân biệt được số vào sổ gốc cấp của từng loại văn bằng, chứng chỉ, năm cấp, trình độ đào tạo, hình thức đào tạo (nếu có) và do Trường ĐHCT cấp văn bằng, chứng chỉ; mỗi số vào sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ được ghi duy nhất trên một văn bằng, chứng chỉ. Cách ghi số vào sổ gốc cấp văn bằng như sau:

- Số vào sổ gốc cấp bằng tiến sĩ: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/TS.CTU
- Số vào sổ gốc cấp bằng thạc sĩ: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/ThS.CTU
- Số vào sổ gốc cấp văn bằng đại học:
  - + Bằng cử nhân hệ chính quy: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/CNCQ.CTU
  - + Bằng kỹ sư hệ chính quy: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/KSCQ.CTU
  - + Bằng bác sĩ thú y hệ chính quy: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/BSCQ.CTU
  - + Bằng cử nhân hệ VLVH: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/CNA.CTU
  - + Bằng kỹ sư hệ VLVH: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/KSA.CTU
  - + Bằng bác sĩ thú y hệ VLVH: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/BSA.CTU
  - + Bằng cử nhân đào tạo từ xa: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/CNB.CTU
  - + Bằng kỹ sư đào tạo từ xa: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/KSB.CTU
  - + Bằng bác sĩ thú y đào tạo từ xa: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/BSB.CTU

2. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ đã được người có thẩm quyền ký, đóng dấu nhưng bị mất trước khi cấp cho người được cấp văn bằng, chứng chỉ phải lập biên bản thông báo ngay với cơ quan công an địa phương nơi Trường ĐHCT đóng trụ sở chính và báo cáo Bộ GD&ĐT

### **Điều 13. Chế độ báo cáo việc in phôi, quản lý phôi và quản lý văn bằng, chứng chỉ**

Tháng 12 hằng năm, Phòng Kế hoạch Tổng hợp có trách nhiệm chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan báo cáo Hiệu trưởng việc in phôi, quản lý phôi và quản lý văn bằng, chứng chỉ trong năm. Các đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin có liên quan đến báo cáo theo yêu cầu của Phòng Kế hoạch Tổng hợp.

Thực hiện theo Điều 14 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Trường ĐHCT báo cáo Bộ GD&ĐT số lượng phôi văn bằng, chứng chỉ đã in; số lượng phôi văn bằng, chứng chỉ đã sử dụng; số lượng văn bằng, chứng chỉ đã cấp trong năm.

## **Chương III CẤP PHÁT, CẤP LẠI, CHỈNH SỬA, THU HỒI, HỦY BỎ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ**

### **Điều 14. Thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ**

1. Hiệu trưởng cấp văn bằng giáo dục đại học (bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ, bằng cử nhân, bằng kỹ sư, bằng bác sĩ thú y).
2. Hiệu trưởng và thủ trưởng các đơn vị theo quy định của pháp luật hoặc được ủy quyền của Hiệu trưởng cấp chứng chỉ cho người học (việc ủy quyền của Hiệu trưởng phải bằng văn bản).
3. Văn bằng của Trường ĐHCT được cấp kèm theo Phụ lục văn bằng. Phụ lục văn bằng do trưởng đơn vị được Hiệu trưởng ủy quyền ký và đóng dấu của Trường ĐHCT (việc ủy quyền của Hiệu trưởng phải bằng văn bản).

### **Điều 15. Điều kiện cấp văn bằng, chứng chỉ**

Thực hiện theo Điều 16 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Văn bằng của Trường được cấp cho người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của trình độ đào tạo theo quy định, có quyết định công nhận tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của người học.
2. Chứng chỉ của Trường được cấp cho người học để xác nhận kết quả học tập sau

khi được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp hoặc cấp cho người dự thi lấy chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

### **Điều 16. Thời hạn cấp văn bằng, chứng chỉ**

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm cấp văn bằng cho người học trong thời hạn sau:
  - a) 30 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân, bằng kỹ sư hoặc bằng bác sĩ thú y.
  - b) 30 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ.
  - c) 30 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận học vị tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ.
2. Hiệu trưởng hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Quy chế này có trách nhiệm cấp chứng chỉ cho người học chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp.
3. Trong thời gian chờ cấp văn bằng, người học đủ điều kiện cấp văn bằng được Trường ĐHCT xác nhận tốt nghiệp theo yêu cầu.

### **Điều 17. Cấp lại văn bằng, chứng chỉ**

Thực hiện theo Điều 18 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ đã cấp nhưng phát hiện bị in hoặc viết sai do lỗi của Trường ĐHCT, thì Trường có trách nhiệm cấp lại bản chính văn bằng, chứng chỉ.
2. Hiệu trưởng và thủ trưởng đơn vị theo quy định của pháp luật hoặc được Hiệu trưởng ủy quyền theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này có thẩm quyền cấp lại văn bằng, chứng chỉ.
  3. Thủ tục cấp lại văn bằng, chứng chỉ như sau:
    - a) Người có yêu cầu cấp lại văn bằng, chứng chỉ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Trường một bộ hồ sơ gồm: đơn đề nghị cấp lại văn bằng, chứng chỉ; văn bằng, chứng chỉ đề nghị cấp lại; giấy tờ chứng minh Trường in hoặc viết sai văn bằng, chứng chỉ.
    - b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trường xem xét quyết định việc cấp lại văn bằng, chứng chỉ; nếu không cấp lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
    - c) Trường hợp mẫu văn bằng, chứng chỉ tại thời điểm cấp văn bằng, chứng chỉ đã thay đổi, Trường sử dụng mẫu văn bằng, chứng chỉ hiện hành để cấp cho người được cấp lại văn bằng, chứng chỉ.

### **Điều 18. Sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ**

Thực hiện theo khoản 1 Điều 19 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

Sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ là tài liệu do Trường ĐHCT lập ra khi thực hiện việc cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ; ghi đầy đủ những nội dung tiếng Việt của bản chính mà Trường đã cấp. Sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ phải được ghi chép chính xác, đánh số trang, đóng dấu giáp lai, không được tẩy xóa, đảm bảo quản lý chặt chẽ và lưu trữ vĩnh viễn. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ được chỉnh sửa nội dung hoặc được cấp lại thì phải lập phụ lục sổ gốc để ghi các nội dung được chỉnh sửa hoặc thay đổi của văn bằng, chứng chỉ.

Mẫu sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ được quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục V kèm theo Quy chế này.

### **Điều 19. Ký, đóng dấu văn bằng, chứng chỉ**

1. Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng ủy quyền theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này khi ký văn bằng, chứng chỉ phải ký theo mẫu chữ ký đã đăng ký với cơ quan

có thẩm quyền và ghi đầy đủ họ tên, chức danh.

2. Việc đóng dấu trên chữ ký của người có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện theo quy định về công tác văn thư hiện hành.

### **Điều 20. Thẩm quyền quyết định chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ**

Hiệu trưởng là người có thẩm quyền quyết định chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ và người được ủy quyền cấp chứng chỉ có thẩm quyền quyết định chỉnh sửa nội dung chứng chỉ. Trường hợp đơn vị được ủy quyền cấp chứng chỉ đã sáp nhập, chia tách, giải thể hoặc có sự điều chỉnh về thẩm quyền thì người có quyền quyết định chỉnh sửa nội dung chứng chỉ là Hiệu trưởng hoặc người được Hiệu trưởng ủy quyền.

### **Điều 21. Các trường hợp chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ**

Thực hiện theo Điều 22 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

Người được cấp văn bằng, chứng chỉ có quyền yêu cầu chỉnh sửa nội dung ghi trên văn bằng, chứng chỉ trong trường hợp sau:

1. Được cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch.
2. Được xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính.
3. Được bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch.
4. Được đăng ký khai sinh quá hạn, đăng ký lại việc sinh.

### **Điều 22. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ**

Thực hiện theo Điều 23 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Hồ sơ đề nghị chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ:

- a) Đơn đề nghị chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ.
- b) Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa.
- c) Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính.
- d) Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn.
- đ) Giấy Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh của người được cấp văn bằng, chứng chỉ.

Thông tin ghi trên các giấy tờ này phải phù hợp với đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ. Các tài liệu trong hồ sơ đề nghị chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính.

Nếu tài liệu trong hồ sơ là bản sao không có chứng thực thì người tiếp nhận hồ sơ có quyền yêu cầu người đề nghị chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ xuất trình bản chính để đối chiếu; người đối chiếu phải ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ bản sao là giả mạo thì có quyền xác minh.

2. Trình tự, thủ tục chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ được quy định như sau:

a) Người đề nghị chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ nộp 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cho đơn vị cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo Điều 3. Việc nộp hồ sơ có thể thực hiện bằng cách nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đơn vị cấp phát văn bằng, chứng chỉ sẽ xem xét quyết định việc chỉnh sửa; nếu không chỉnh sửa thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.



c) Việc chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ được thực hiện bằng quyết định chỉnh sửa; không chỉnh sửa trực tiếp trên văn bằng, chứng chỉ; Quyết định chỉnh sửa phải được lưu trong hồ sơ cấp văn bằng, chứng chỉ.

d) Căn cứ quyết định chỉnh sửa, đơn vị và cá nhân được phân công quản lý tiến hành chỉnh sửa và ghi đầy đủ thông tin về văn bằng, chứng chỉ, các nội dung được chỉnh sửa của văn bằng, chứng chỉ vào phụ lục sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ.

**Điều 23. Nội dung chính của quyết định chỉnh sửa và áp dụng việc chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ**

Thực hiện theo Điều 24 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Quyết định chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ gồm các nội dung chính sau:

a) Họ, chữ đệm, tên; ngày tháng năm sinh của người có văn bằng, chứng chỉ (ghi theo văn bằng, chứng chỉ đã cấp).

b) Tên, số hiệu, ngày tháng năm cấp của văn bằng, chứng chỉ.

c) Nội dung chỉnh sửa.

d) Lý do chỉnh sửa.

đ) Hiệu lực và trách nhiệm thi hành quyết định.

2. Việc chỉnh sửa nội dung ghi trên văn bằng, chứng chỉ được áp dụng cả đối với những văn bằng, chứng chỉ được cấp trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

**Điều 24. Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ**

Thực hiện theo Điều 25 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Văn bằng, chứng chỉ bị thu hồi, hủy bỏ trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận trong tuyển sinh, học tập, thi cử, bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để được cấp văn bằng, chứng chỉ.

b) Cấp cho người không đủ điều kiện.

c) Do người không có thẩm quyền cấp.

d) Văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa.

đ) Để cho người khác sử dụng.

e) Do lỗi của Trường và đơn vị được Trường ủy quyền cấp văn bằng, chứng chỉ.

2. Trường có trách nhiệm thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp có sáp nhập, chia, tách, giải thể thì đơn vị có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ là đơn vị đang quản lý sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ.

3. Hiệu trưởng và thủ trưởng đơn vị theo quy định của pháp luật hoặc được Hiệu trưởng ủy quyền ra quyết định thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ. Nội dung của quyết định nêu rõ lý do thu hồi, hủy bỏ. Quyết định được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường; được gửi đến người bị thu hồi văn bằng, chứng chỉ, cơ quan kiểm tra phát hiện sai phạm (nếu có), cơ quan người bị thu hồi văn bằng, chứng chỉ đang công tác (nếu có) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

**Điều 25. Công bố công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử**

Thực hiện theo Điều 26 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Trường xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ đã cấp cho người học để phục vụ cho việc công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ. Thông tin công bố công khai về cấp văn bằng, chứng chỉ gồm các nội dung: tên văn bằng, chứng chỉ; họ, chữ đệm, tên, ngày tháng năm sinh của người được cấp văn bằng, chứng chỉ; số hiệu

và số vào sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ; ngày tháng năm cấp văn bằng, chứng chỉ. Thông tin công bố công khai về cấp văn bằng, chứng chỉ phải đảm bảo chính xác so với sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ; phải được cập nhật và lưu trữ thường xuyên trên trang thông tin điện tử của Trường; bảo đảm để quản lý, truy cập, tìm kiếm và phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Việc công bố công khai thông tin về cấp, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của Trường được thực hiện đối với cả văn bằng, chứng chỉ đã được cấp trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

3. Các đơn vị được phân công quản lý việc cấp văn bằng, chứng chỉ có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng công bố công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHCT.

## **Chương IV**

### **BẢN SAO VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ TỪ SỔ GỐC**

#### **Điều 26. Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc**

Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc là việc do Hiệu trưởng hoặc trưởng đơn vị được Hiệu trưởng ủy quyền thực hiện trích sao từ sổ gốc. Các nội dung ghi trong bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc phải chính xác so với sổ gốc.

#### **Điều 27. Giá trị pháp lý của bản sao văn bằng, chứng chỉ được cấp từ sổ gốc**

Thực hiện theo Điều 28 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Bản sao văn bằng, chứng chỉ được cấp từ sổ gốc có giá trị sử dụng thay cho bản chính trong các giao dịch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
2. Trường hợp có căn cứ về việc bản sao giả mạo, bất hợp pháp thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao văn bằng, chứng chỉ yêu cầu người có bản sao văn bằng, chứng chỉ xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc tiến hành xác minh.

#### **Điều 28. Thẩm quyền và trách nhiệm cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc**

Hiệu trưởng và trưởng đơn vị được Hiệu trưởng ủy quyền có thẩm quyền và trách nhiệm cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.

#### **Điều 29. Người có quyền yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc**

Thực hiện theo Điều 30 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

Những người sau đây có quyền yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc:

1. Người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ.
2. Người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ.
3. Cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế khác của người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ trong trường hợp người đó đã chết.

#### **Điều 30. Thủ tục, trình tự cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc**

Thực hiện theo Điều 31 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Hồ sơ đề nghị cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc gồm:
  - a) Đơn đề nghị cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ, trong đó cung cấp các thông tin về văn bằng, chứng chỉ đã được cấp.
  - b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng để người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra.

c) Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc là người quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 của Quy chế này thì còn phải xuất trình giấy tờ chứng minh quan hệ với người được cấp bản chính văn bằng, chứng chỉ.

d) Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc gửi yêu cầu qua bưu điện thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực giấy tờ quy định tại điểm a,b,c, khoản này kèm theo 01 (một) phong bì dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của người nhận cho Trường hoặc đơn vị được ủy quyền cấp bản sao.

2. Trình tự cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc được quy định như sau:

a) Người đề nghị cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cho Trường hoặc đơn vị được ủy quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.

b) Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều, các đơn vị được ủy quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc phải cấp cho người có yêu cầu. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được xác định từ thời điểm Trường ĐHCT hoặc các đơn vị được ủy quyền nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.

c) Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bằng, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà Trường không thể đáp ứng được thời hạn quy định tại điểm b khoản này thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận với người yêu cầu cấp bản sao.

d) Người yêu cầu cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc phải trả lệ phí cấp bản sao. Nếu yêu cầu gửi qua đường bưu điện thì người yêu cầu còn phải trả cước phí bưu điện cho Trường ĐHCT. Lệ phí cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc được thực hiện theo quy định của Trường phù hợp với quy định của Nhà nước.

3. Trường hoặc đơn vị được Trường ủy quyền căn cứ vào sổ gốc để cấp bản sao cho người yêu cầu; nội dung bản sao phải ghi theo đúng nội dung đã ghi trong sổ gốc. Trường hợp không còn lưu trữ được sổ gốc hoặc trong sổ gốc không có thông tin về nội dung yêu cầu cấp bản sao hoặc không cấp bản sao cho người yêu cầu thì Trường có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu và nêu rõ lý do theo thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

### **Điều 31. Sổ cấp bản sao và quản lý cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc**

Thực hiện theo Điều 32 của Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT, cụ thể:

1. Sổ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc là tài liệu do người có thẩm quyền quy định tại Điều 28 của Quy chế này lập ra khi thực hiện việc cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc trong đó ghi chép đầy đủ những nội dung như bản sao mà Trường đã cấp.

Sổ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc phải được ghi chép chính xác, đánh số trang, đóng dấu giáp lai, không được tẩy xóa, đảm bảo quản lý chặt chẽ và lưu trữ vĩnh viễn.

2. Mỗi lần cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc đều phải ghi vào sổ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc; phải lập số vào sổ, đảm bảo mỗi số vào sổ cấp bản sao được ghi duy nhất trên một bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp cho người học.

Số vào sổ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ được lập liên tục theo thứ tự số tự nhiên từ nhỏ đến lớn theo từng năm từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12; đảm bảo phân biệt được số vào sổ cấp bản sao của từng loại văn bằng, chứng chỉ, năm cấp bản sao và xác định được do Trường ĐHCT cấp. Cách ghi số vào sổ cấp bản sao văn bằng như sau:

- Số vào sổ cấp bản sao bằng tiến sĩ: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.TS.CTU
- Số vào sổ cấp bản sao bằng thạc sĩ: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.ThS.CTU

- Sổ vào sổ cấp bảo sao văn bằng đại học:
  - + Bằng cử nhân hệ chính quy: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.CNCQ.CTU
  - + Bằng kỹ sư hệ chính quy: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.KSCQ.CTU
  - + Bằng bác sĩ thú y hệ chính quy: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.BSCQ.CTU
  - + Bằng cử nhân VLVH: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.CNA.CTU
  - + Bằng kỹ sư hệ VLVH: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.KSA.CTU
  - + Bằng bác sĩ thú y hệ VLVH: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.BSA.CTU
  - + Bằng cử nhân đào tạo từ xa: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.CNB.CTU
  - + Bằng kỹ sư đào tạo từ xa: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.KSB.CTU
  - + Bằng bác sĩ thú y đào tạo từ xa: theo thứ tự số tự nhiên/năm cấp/S.BSB.CTU

## Chương V

### KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

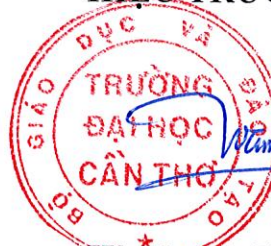
#### Điều 32. Kiểm tra, thanh tra

1. Định kỳ hoặc đột xuất, Phòng Thanh tra - Pháp chế tiến hành thanh tra, kiểm tra việc in, quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ đối với các đơn vị được phân công tổ chức in, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ.
2. Các đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm in, quản lý, cấp phát hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, thanh tra.

#### Điều 33. Xử lý vi phạm

1. Các đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc cấp văn bằng, chứng chỉ, người được cấp văn bằng, chứng chỉ có các hành vi vi phạm quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng văn bằng, chứng chỉ thì bị xử lý theo quy định của Trường và quy định của pháp luật.
2. Người thực hiện nhiệm vụ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc do thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc cố ý làm trái các quy định của Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định./. *Long*

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hà Thanh Toàn**



**PHỤ LỤC I****MẪU SỔ GỐC CẤP BẰNG CỬ NHÂN/KỸ SƯ/BÁC SĨ THỨ Y**

(Kèm theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**SỔ GỐC CẤP BẰNG CỬ NHÂN/KỸ SƯ/BÁC SĨ THỨ Y**

Khóa học: .....

Hình thức đào tạo: .....

Quyết định công nhận tốt nghiệp số .... ngày .... tháng .... năm .....

Số TT	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận văn bằng ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú

**Ghi chú:** do số lượng sinh viên tốt nghiệp lớn, có thể lập một Sổ gốc cấp bằng cử nhân, một Sổ gốc cấp bằng kỹ sư và bác sĩ thứ y.

Cần Thơ, ngày .... tháng .... năm .....

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC II****MẪU SỔ GỐC CẤP BẰNG THẠC SĨ**

(Kèm theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**SỔ GỐC CẤP BẰNG THẠC SĨ**

Khóa học: .....

Hình thức đào tạo: .....

Quyết định công nhận tốt nghiệp số .... ngày .... tháng .... năm .....

Số TT	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn	Ngày bảo vệ	Tên ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận văn bằng ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú

Cần Thơ, ngày .... tháng .... năm .....

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**PHỤ LỤC III**  
**MẪU SỐ GỐC CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

*(Kèm theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**SỐ GỐC CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

Số TT	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận án	Ngày bảo vệ	Tên ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Người nhận văn bằng ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú

*Cần Thơ, ngày ..... tháng .... năm .....*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC IV**  
**MẪU SỐ GỐC CẤP CÁC LOẠI CHỨNG CHỈ**

*(Kèm theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**SỐ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ .....(\*)**

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng (nếu có): .....

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng (nếu có): từ ngày .... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm .....

Hội đồng thi/kiểm tra (nếu có): .....

Số TT	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại/Điểm thi (nếu có)	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Người nhận chứng chỉ ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú

**Ghi chú:** (\*) Ghi tên chứng chỉ.

*Cần Thơ, ngày ..... tháng .... năm .....*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**PHỤ LỤC V**  
**MẪU PHỤ LỤC SỔ GỐC CẤP VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ**  
*(Kèm theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**PHỤ LỤC SỔ GỐC CẤP VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ**

Số TT	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Số hiệu văn bằng đã được cấp	Số vào sổ gốc đã được cấp	Số hiệu văn bằng được cấp lại (nếu có)	Số vào sổ gốc cấp văn bằng mới (nếu có)	Nội dung được chỉnh sửa/thay đổi	Quyết định cấp lại hoặc chỉnh sửa nội dung (số, ngày)	Người nhận văn bằng, chứng chỉ mới hoặc được chỉnh sửa nội dung ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú

*Cần Thơ, ngày ..... tháng .... năm .....*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*



